

CÔNG TY CP KASATI

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Năm báo cáo: 2013

TP. Hồ Chí Minh, 03/04/2014



MỤC LỤC

I. Thông tin chung	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
4. Định hướng phát triển	8
5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty.....	9
II. Tình hình hoạt động trong năm	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
4. Tình hình tài chính	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai, giai đoạn 2013-2015	17
III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	18
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	19
IV. Quản trị công ty	20
1. Hội đồng quản trị	20
2. Ban Kiểm soát.....	24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	24
V. Báo cáo tài chính	25
1. Ý kiến kiểm toán	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	25



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần KASATI
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần KASATI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302826473 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 02/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 vào ngày 18/04/2012.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 29.960.100.000 đồng.
- Địa chỉ: : 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP HCM
- Số điện thoại: 08-38655343
- Số fax: 08-38655487
- Website: <http://www.kasati.com.vn>
- Mã chứng khoán: KST

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần KASATI được đổi tên từ Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học – Điện tử (KASATI) tiền thân là Xí nghiệp Sửa chữa Thiết bị Thông tin II thành lập vào năm 1976;
- Ngày 08/10/1985 đổi tên thành Xí nghiệp Khoa học Sản xuất Thiết bị Thông tin 2;
- Chính thức chuyển thể sang hình thức Công ty Cổ phần vào ngày 02/12/2002 (Giấy phép thành lập Công ty số: 470/QĐ-TCBD ngày 07/06/2002 của Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Bưu Điện về việc chuyển Xí nghiệp Khoa học Sản xuất Thiết bị Thông tin II thành Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học – Điện tử), Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0302826473 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 02/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 vào ngày 18/04/2012).
- Ngày 16/03/2005 thành lập Chi nhánh KASATI Hà Nội theo quyết định số 09/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473-001 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 22/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 28/11/2012.
- Ngày 22/12/2009 thành lập Chi nhánh Đà Nẵng theo quyết định số 04/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473-002 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp ngày 08/01/2010.





- Ngày 29/12/2010 cổ phiếu Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện (KASATI) chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán HNX theo giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số 701/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 30 tháng 09 năm 2010, với mã chứng khoán là KST.
- 3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*
 - ❖ *Ngành nghề kinh doanh:*
 - Sản xuất và lắp ráp các thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và kinh doanh phần mềm tin học.
 - Xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị viễn thông, tin học và điện tử.
 - Chuyển giao công nghệ ngành viễn thông, tin học và điện tử.
 - Kinh doanh vật tư, thiết bị và sản phẩm ngành viễn thông, tin học và điện tử.
 - Dịch vụ viễn thông, tin học công cộng trong nước và quốc tế.
 - Xây dựng các công trình viễn thông, tin học và điện tử.
 - Kinh doanh bất động sản.
 - Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
 - Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống điện lạnh, điện công nghiệp và dân dụng, hệ thống viễn thông, mạng máy tính (trừ tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
 - Sửa chữa nhà. Trang trí nội thất, ngoại thất. Cho thuê nhà ở, văn phòng.
 - Mua bán vật tư thiết bị điện, máy phát điện, hàng điện lạnh, vật liệu xây dựng.
 - Mua bán, bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, xe có động cơ, xe gắn máy, máy móc phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của xe ô tô, xe gắn máy, máy móc ngành xây dựng.
 - Cho thuê thiết bị mạng - viễn thông - tin học - điện - điện tử và điện lạnh.
 - Mua bán vật liệu xây dựng.
 - Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình, giám sát thi công và khảo sát xây dựng).
 - Tư vấn lập dự án đầu tư. Tư vấn đấu thầu. Lập tổng dự toán, dự toán công trình. Quản lý dự án. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng (đánh giá sự cố, lập phương án xử lý).
 - Dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các ngành công nghiệp và dân dụng.



CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

270A Lý Thường Kiệt, P. 14, Q.10, TP HCM

ĐT: (08) 38 655 343

Website: www.kasati.com.vn

FAX: (08) 38 652 487

Email: kasati@kasati.com.vn

- Sản xuất, gia công và lắp đặt các sản phẩm cơ khí, trụ tháp ăng ten (không hoạt động tại trụ sở).
- Môi giới thương mại.
- Cho thuê kho bãi.
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng
- Cung cấp dịch vụ Internet (ISP), Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet trong viễn thông (OSP)
- Hoạt động thiết kế chuyên dùng: Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp; ; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp.
- Hoạt động chuyên môn khoa học, công nghệ: Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.
- Quảng cáo.
- Hoạt động thương mại điện tử.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng.
- Dịch vụ đóng gói.
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: giao nhận hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

❖ Địa bàn kinh doanh: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Địa chỉ hoạt động của Công ty và các chi nhánh, văn phòng đại diện:

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +84 – 8 – 3865 5343 / 3865 5344
- Fax: +84 – 8 – 3865 2487
- Website: www.kasati.com.vn
- E-mail: kasati@kasati.com.vn

Chi nhánh Hà Nội:

- Địa chỉ: 104 Hoàng Văn Thái, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: +84 – 4 – 3565 8696 / 3565 8699
- Fax: +84 – 4 – 3565 8697
- E-mail: kasatihanoi@hn.vnn.vn



Chi nhánh Đà Nẵng:

- Địa chỉ: 23 Duy Tân, P. Hòa Thuận, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: +84 – 511 – 3708345
- Fax: +84 – 511 – 3628168
- E-mail: hoabh.danang@kasati.com.vn

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ Mô hình quản trị

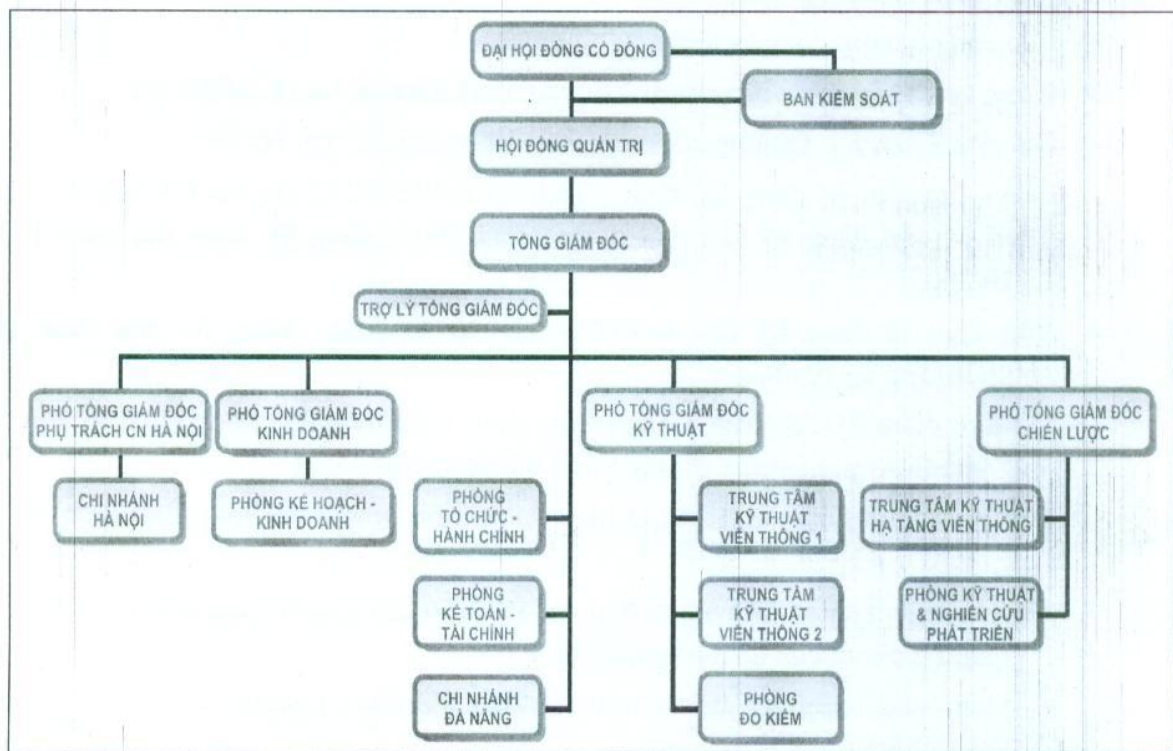
- Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
- Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Ban Kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên và có nhiệm kỳ là 05 năm. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc chiến lược, Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh và Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Phía Bắc). Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.
- Các phòng ban: là những bộ phận trực tiếp điều hành công việc của Công ty theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc. Trong năm, Công ty có các phòng ban sau: Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Phòng kế toán thống kê



tài chính, Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Kỹ thuật Viễn thông 1, Trung tâm Kỹ thuật Viễn thông 2, Trung tâm kỹ thuật hạ tầng viễn thông, Phòng Kỹ thuật Nghiên cứu Phát triển, Phòng kỹ thuật đo kiểm, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng.

Tháng 11/2013, với mục tiêu tinh gọn bộ máy, tiết giảm các nhân sự hoạt động không hiệu quả, gia tăng năng suất lao động, Công ty đã sáp nhập Trung tâm kỹ thuật hạ tầng viễn thông vào Phòng Kỹ thuật Nghiên cứu Phát triển nhằm tránh chồng chéo công việc, tận dụng hỗ trợ qua lại giữa các kỹ sư cùng chuyên ngành (các kỹ sư CNTT, viễn thông) và tiết giảm chi phí quản lý cấp trung không cần thiết

- ❖ Cơ cấu bộ máy quản lý
- Sơ đồ tổ chức



➤ Ban quản trị và Ban điều hành

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHỨC VỤ
Bà Lương Ngọc Hương	Chủ tịch
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch
Ông Lê Minh Trí	Ủy viên



Ông Lê Phước Hiền	Ủy viên thường trực
Ông Nguyễn Thị Hồng Mai	Ủy viên
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỨC VỤ
Bà Lương Ngọc Hương	Tổng Giám đốc
Ông Phan Văn Nghĩa	Phó TGD Kỹ thuật
Ông Lê Minh Trí	Phó TGD chiến lược
Ông Lê Phước Hiền	Phó TGD Kinh doanh
Ông Vũ Trọng Hiếu	Phó TGD phụ trách Chi nhánh Hà Nội
BAN KIỂM SOÁT	CHỨC VỤ
Bà Nguyễn Thị Thu Nga	Trưởng ban
Bà Trần Thị Ngọc Duyên	Ủy viên
Ông Đinh Hàn Giang	Ủy viên

❖ Các công ty con, công ty liên kết

➤ **Công ty CP Dịch vụ Trợ giúp Thương mại Khang An (KASACO)**

- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. HCM
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305339252 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22/10/2009
 - Vốn điều lệ đăng ký của KASACO là 10 tỷ đồng, trong đó vốn thực góp đến 31/12/2013 là 9,2 tỷ đồng.
 - Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử góp 52,17% tổng vốn thực góp (tương đương với 4.800.000.000 đồng)
 - Lĩnh vực hoạt động: KASACO hiện đang kinh doanh hai loại hình dịch vụ cơ bản sau:
 - Inbound: Tiếp nhận và giải đáp các yêu cầu của khách hàng qua điện thoại về sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp thuê.
 - Outbound: Tiếp thị qua điện thoại (telemarketing), nghiên cứu thị trường, gọi điện thoại chăm sóc khách hàng.
 - Ngoài các dịch vụ truyền thống Công ty còn triển khai thêm các sản phẩm - dịch vụ:
 - Dịch vụ tư vấn: Đây là dịch vụ mang tính lâu dài, bao gồm các lĩnh vực: Sức khỏe, giáo dục, tài chính, viễn thông, công nghệ thông tin, du lịch.
 - Dịch vụ tiếp thị chăm sóc khách hàng qua điện thoại.
- + Nghiên cứu thị trường để đưa ra các sản phẩm và dịch vụ mới.



+ Triển khai các dịch vụ về môi giới cũng như phân tích số liệu.

➤ **Công ty Cổ phần dịch vụ Năng lượng Kasati**

- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, P. 14, Quận 10, TP. HCM.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311926139 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp đăng ký lần đầu ngày 13/08/2012.
- Vốn điều lệ đăng ký: 5.000.000.000 Việt Nam đồng, trong đó vốn thực góp đến 31/12/2013 là 900.000.000 Việt Nam đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử góp 54,44% tổng vốn thực góp (tương đương với 490.000.000 đồng).
- Lĩnh vực hoạt động:
 - Tư vấn về kiểm toán và quản lý năng lượng.
 - Cung cấp thiết bị, công nghệ & giải pháp năng lượng và môi trường cho các ngành công nghiệp và dân dụng.

4. *Định hướng phát triển*

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Với tầm nhìn “Trở thành một trong các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hàng đầu tại Việt Nam”, Công ty CP KASATI xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2013-2015 của Công ty “Xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh, tinh gọn bộ máy, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả, tiến tới phát triển bền vững”, cụ thể như sau:

- Tiếp tục xây dựng và củng cố thương hiệu KASATI là một trong những đơn vị mạnh, có uy tín của Ngành Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- Xây dựng KASATI là một trong những đơn vị hàng đầu trong công tác phát triển hạ tầng, cung cấp các dịch vụ và giải pháp hội tụ giữa 3 lĩnh vực viễn thông, tin học và điện tử;
- Ổn định và phát triển bền vững trên cơ sở tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức, thu gọn bộ máy quản lý, định hình văn hóa doanh nghiệp và đầu tư phát triển đội ngũ kỹ thuật viên chuyên ngành.
- Mở rộng hoạt động ra các lĩnh vực ngoài ngành, hướng đến phục vụ cộng đồng xã hội, kết hợp chú trọng hoạt động nghiên cứu sản xuất; đẩy mạnh hoạt động thương mại để hỗ trợ cho mảng dịch vụ.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn



- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cung cấp nhằm mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài, tăng thị phần nhóm khách hàng ngoài VNPT và các tập đoàn viễn thông lớn.
- Đầu tư nguồn lực phát triển các dịch vụ, sản phẩm mới có hàm lượng chất xám và công nghệ cao tạo sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ với đối thủ cạnh tranh: đo kiểm, tối ưu hóa mạng di động, các dịch vụ nội dung số, tư vấn thiết kế hạ tầng mạng viễn thông, các giải pháp quản lý tòa nhà.
- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước cùng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật cao cho thị trường viễn thông, tin học, điện tử.
- Xây dựng công tác đào tạo hiệu quả đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao thông qua các hình thức liên kết, hợp tác với các nhà cung cấp, công ty lớn trên thế giới đào tạo chuyên gia và chuyên viên lĩnh vực CNTT & truyền thông. KASATI tạo cơ sở hạ tầng đáp ứng tiêu chuẩn, các tổ chức quốc tế, các nhà cung cấp sản phẩm, thiết bị công nghệ cung cấp chuyên gia hướng dẫn và tài liệu giảng dạy.
- Tiếp tục xây dựng, định hình thương hiệu công ty và môi trường văn hóa KASATI.
- ❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty
KASATI chọn nền tảng phát triển là hướng đến cung cấp các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật có hàm lượng chất xám và công nghệ cao, các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cộng đồng xã hội nhằm đem đến sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt cho khách hàng và xã hội.
- 5. *Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty*
 - Đối thủ cạnh tranh trên thị trường viễn thông hiện nay rất đa dạng, trong đó các đơn vị đã cổ phần hóa trong Tập đoàn VNPT được đánh giá mạnh thì phần lớn đều giống KASATI về chức năng nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh. Do đó việc cạnh tranh trong chính nội bộ ngành cũng rất lớn, khiến nguy cơ giá dịch vụ ngày càng thấp xuống.
 - Xu hướng chuyển đổi và thay thế các sản phẩm lạc hậu, lỗi thời sang các sản phẩm theo công nghệ mới ảnh hưởng đến mảng dịch vụ truyền thống của công ty.
 - Lượng hàng tồn kho trước cổ phần hóa không còn phù hợp với công nghệ hiện tại, không còn nhiều giá trị sử dụng, tạo gánh nặng cho công ty trong quá trình hoạt động, trong khi nguồn trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho chưa nhiều.
 - Lạm phát và chi phí lãi vay các năm 2013-2015 dự báo vẫn là gánh nặng cho doanh nghiệp.



- Nguy cơ giảm và mất một số thị phần do chính sách đầu tư tập trung của VNPT
- Nguy cơ chảy máu chất xám từ đối thủ cạnh tranh và từ chính đối tác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ (theo báo cáo tài chính riêng đã qua kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013) chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2013	TH 2013	TH/KH 2013	TH2013/TH2012
1	Doanh thu	Triệu VND	70,000	71,762	102.52%	99.54%
1.1	Trụ sở chính	Triệu VND	47,000	55,766	118.65%	122.15%
1.2	Chi nhánh Hà Nội	Triệu VND	16,000	10,319	64.49%	54.35%
1.3	Chi nhánh Đà Nẵng	Triệu VND	7,000	5,676	81.09%	76.16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	5,300	3,123	58.92%	123.23%
2.1	Trụ sở chính	Triệu VND	3,500	5,725	163.57%	705.92%
2.2	Chi nhánh Hà Nội	Triệu VND	1,050	(2,758)	N/A	N/A
2.3	Chi nhánh Đà Nẵng	Triệu VND	750	155	20.67%	23.10%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	3,975	2,558	64.36%	111.85%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29,960	29,960	29,960	100.00%
5	LNTT/Doanh thu	%	7.57%	4.35%	57.47%	123.79%
6	LNTT/Vốn điều lệ	%	17.69%	10.42%	58.92%	123.23%
7	Cổ tức	%	10%	8%	80.00%	100.00%
8	Quỹ lương	Triệu VND	14,000	13,875	99.10%	87.18%

➤ Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013

Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường sản phẩm và dịch vụ viễn thông tiếp tục đóng băng khiến hầu hết hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp và hỗ trợ kỹ thuật gặp nhiều khó khăn, kết quả hoạt động năm 2013 của Công ty CP KASATI nhìn chung có khởi sắc hơn so với năm 2012 nhưng vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, với hầu hết các chỉ tiêu kinh tế do ĐHCĐ giao cho đều không đạt như kỳ vọng.

Nguyên nhân khiến lợi nhuận hoạt động năm 2013 của Công ty không đạt như kỳ vọng đầu tiên xuất phát từ nhu cầu thị trường với giá thành dịch vụ cung cấp ngày càng giảm, trong khi giá đầu vào tiếp tục giảm và chi phí sản xuất (nhân công, vận chuyển, tiếp thị, khách hàng...) không ngừng gia tăng, dẫn đến tỷ lệ lãi gộp của các dịch vụ giảm so với năm 2012, tỷ suất lợi nhuận hoạt động/doanh thu trung bình toàn công ty ước đạt 4,35%, bằng 58% so với chỉ tiêu đặt ra là 7,57%.



Trong năm, thị trường khu vực phía Bắc và miền Trung của Công ty năm 2013 không tăng trưởng, doanh thu giảm mạnh, giá vốn dịch vụ tăng cao, trong khi bộ máy quản lý và các chi phí cố định không điều chỉnh kịp khiến lợi nhuận hoạt động năm 2013 của hai chi nhánh giảm mạnh. Chi nhánh Đà Nẵng, lợi nhuận hoạt động đạt 21% so kế hoạch; riêng Chi nhánh Hà Nội, hoạt động năm 2013 lỗ 2,76 tỷ đồng, đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

2. *Tổ chức và nhân sự*

❖ Danh sách Ban điều hành:

➤ Thành viên và cơ cấu ban điều hành tính đến ngày 31/03/2014:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Số hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
I.	Ban Tổng Giám đốc			
1	Bà Lương Ngọc Hương	Tổng Giám Đốc (TGD)	30.000	1.00%
2	Ông Phan Văn Nghĩa	Phó TGD	18.000	0.60%
3	Ông Lê Minh Trí	Phó TGD	12.435	0.42%
4	Ông Vũ Trọng Hiếu	Phó TGD	6.900	0.23%
5	Ông Lê Phước Hiền	Phó TGD	4.015	0.13%
II.	Kế toán Trưởng			
6	Nguyễn Long	KTT	0	0.00%

Ghi chú: Số liệu cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 07/03/2014

➤ Thành viên và cơ cấu ban điều hành tại thời điểm lập báo cáo thường niên:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 Công ty CP KASATI tổ chức ngày 31/03/2014 đã thông qua việc HĐQT Công ty bổ nhiệm ông Lê Minh Trí, Ủy viên HĐQT, PTGD giữ chức vụ Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần KASATI, thay thế bà Lương Ngọc Hương, Tổng Giám Đốc điều hành Công ty Cổ phần KASATI đến tuổi nghỉ hưu từ ngày 31/03/2014. Cụ thể, danh sách thành viên và cơ cấu ban điều hành Công ty từ ngày 31/03/2014 như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Số hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
I.	Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Lê Minh Trí	Tổng Giám Đốc (TGD)	12.435	0.42%
2	Ông Phan Văn Nghĩa	Phó TGD	18.000	0.60%
3	Ông Vũ Trọng Hiếu	Phó TGD	6.900	0.23%
4	Ông Lê Phước Hiền	Phó TGD	4.015	0.13%



II.	Kế toán Trưởng			
5	Nguyễn Long	KTT	0	0.00%

❖ Lý lịch Ban điều hành

❖ Hội đồng Quản trị

1. Bà Lương Ngọc Hương - Chủ tịch HĐQT

Kỹ sư Điện tử/Cử nhân Quản trị kinh doanh, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 1985, đã tham gia các khóa đào tạo Quản trị công ty ngắn hạn và dài hạn trong và ngoài nước. Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT từ ngày 31/03/2014 (đến tuổi hưu).

2. Ông Đỗ Quang Khánh - Phó Chủ tịch HĐQT

Cử nhân Kinh tế/ngành bảo hiểm, hiện nay là Ủy viên HĐQT Công ty. (Ngoài ra, hiện nay còn là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện - PTI)

3. Ông Lê Minh Trí - Ủy viên HĐQT

Kỹ sư Vô tuyến điện và thông tin/Cử nhân Quản trị kinh doanh, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 1986. Hiện nay là Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD Công ty (từ ngày 31/03/2014).

4. Ông Lê Phước Hiền - Ủy viên HĐQT

Thạc sỹ Quản trị chiến lược/Kỹ sư Kỹ thuật Viễn thông/ Vô tuyến điện và Thông tin liên lạc, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2001. Hiện nay là Ủy viên HĐQT Công ty, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh.

5. Bà Nguyễn Thị Hồng Mai - Ủy viên HĐQT

Cử nhân Kinh tế/ngành Kế toán/Cử nhân Anh văn, hiện nay là Ủy viên HĐQT Công ty. (Ngoài ra, hiện nay còn là Giám đốc Ban Đầu tư Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện - PTI)

❖ Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

1. Tổng Giám đốc – Bà Lương Ngọc Hương (*xem phần HĐQT*)

2. Phó Tổng Giám đốc – Ông Lê Minh Trí (*xem phần HĐQT*)

3. Phó Tổng Giám đốc – Ông Phan Văn Nghĩa

Tốt nghiệp Thạc sỹ Kỹ thuật chuyên ngành Điện tử - Viễn thông trường ĐH Bách Khoa Hà Nội, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 1986. Hiện nay là Phó TGD phụ trách Kỹ thuật.

4. Phó Tổng Giám đốc – Ông Vũ Trọng Hiếu

Sinh năm 1974, tiến sỹ Kỹ thuật chuyên ngành viễn thông Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, công tác tại Công ty CP



KASATI từ năm 2006, hiện nay là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội.

5. Kế toán trưởng – Ông Nguyễn Long

Sinh năm 1972, thạc sỹ Kinh tế, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2010, hiện nay là Kế toán trưởng Công ty.

❖ Những thay đổi trong ban điều hành

- Tính đến cuối năm tài chính 2013 (31/12/2013), công ty không có sự thay đổi về ban điều hành.
 - Tại thời điểm lập báo cáo thường niên, ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 Công ty CP KASATI tổ chức ngày 31/03/2014 đã thông qua việc HĐQT Công ty bổ nhiệm ông Lê Minh Trí, Ủy viên HĐQT, PTGD giữ chức vụ Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần KASATI, thay thế bà Lương Ngọc Hương, Tổng Giám Đốc điều hành Công ty Cổ phần KASATI đến tuổi nghỉ hưu từ ngày 31/03/2014.
- #### ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
- Tổng số người lao động tính đến ngày 31/03/2014 là 160 lao động, giảm 26% so với 2012.
 - Trong năm, các chính sách đối với người lao động của Công ty không có thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2013, Công ty không có các khoản đầu tư lớn ngoài các khoản đầu tư vào một số tài sản cố định cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể, trong năm Công ty chỉ đầu tư 01 máy đo Bird Site Analyzer phục vụ hoạt động kinh doanh cho thuê với tổng giá trị đầu tư là 119 triệu đồng, bằng 7% so với tổng giá trị đầu tư được duyệt trong năm.

b) Các công ty con, công ty liên kết

➤ **Công ty CP Dịch vụ trợ giúp thương mại Khang An (KASACO)**

Trong năm, Công ty tiếp tục chú trọng đầu tư nhằm phát triển các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc khách hàng (Contact Center) do KASACO, Công ty con của KASATI phụ trách.

Tính đến 31/12/2013, vốn góp của Công ty tại Công ty CP KASACO là 4,8 tỷ đồng Việt Nam, chiếm 52,17% trên tổng vốn góp. Kết quả hoạt động SXKD năm 2013 của KASACO với tổng doanh thu đạt 55,4 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 3,4 tỷ đồng, qua đó mang về lợi nhuận cho Công ty năm 2013 là 0,96 tỷ đồng.



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 đã qua kiểm toán của KASACO (ĐVT: triệu Việt Nam đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	TH /KH 2013	TH2013/ TH2012
1. Doanh thu	50,000	55,438	111%	100%
2. Lợi nhuận trước thuế	3,500	3,345	96%	80%
3. Lợi nhuận sau thuế	2,625	2,470	94%	73%
4. Cổ tức	20%	20%	100%	80%

➤ **Công ty CP Dịch vụ Năng lượng KASATI (KASATI ESCO)**

Nhằm đa dạng các lĩnh vực hoạt động, tháng 09/2012, Công ty góp vốn đầu tư thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ năng lượng KASATI (KASATI ESCO), cung cấp các giải pháp trọn gói về dịch vụ kỹ thuật và tài chính trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng. Tính đến 31/12/2013, vốn góp của Công ty tại KASATI ESCO là 490 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 54,44 tổng vốn thực góp của KASATI ESCO. Năm 2013, do các khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường các sản phẩm và dịch vụ về tiết kiệm năng lượng chưa phát triển khởi sắc như kỳ vọng. Chính vì thế, HĐQT Công ty đã thông qua đề xuất tạm thời thu hẹp hoạt động của KASATI ESCO từ tháng 11/2013 nhằm tiết giảm chi phí, hạn chế rủi ro, và qua đó bảo toàn nguồn vốn đầu tư của Công ty và đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn 382 triệu đồng.

4. *Tình hình tài chính*

- a) Tình hình tài chính theo báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	95,300,023,849	96,785,671,926	1.6%
Doanh thu thuần	126,676,849,729	126,062,908,726	-0.5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4,977,962,364	5,494,192,875	10.4%
Lợi nhuận khác	533,646,273	13,590,164	-97.5%
Lợi nhuận trước thuế	5,511,608,637	5,507,783,039	-0.1%
Lợi nhuận sau thuế	4,463,751,626	4,068,317,626	-8.9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2,848,792,459	2,396,808,000	-15.9%

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu



Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.42	2.45	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2.12	2.17	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.37	0.38	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.65	0.67	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	8.86	9.29	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.33	1.30	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.04	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.08	0.07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.05	0.04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.04	0.04	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) *Cổ phần:*

- Tổng số cổ phần: 2.996.010
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.996.010
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật: 0
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài, bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài: không có.

b) *Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 07/03/2014):*



STT	Danh mục	Số lượng Cổ phiếu (cp)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
	Tổng số vốn thực góp	2,996,010	29,960,100,000	100.00%
1	<i>Phân theo cổ đông tổ chức/cá nhân</i>			
1.1	Cổ đông tổ chức	1,673,305	16,733,050,000	55.85%
1.2	Cổ đông cá nhân	1,322,705	13,227,050,000	44.15%
2	<i>Phân theo cổ đông trong và ngoài nước</i>			
2.1	Cổ đông trong nước	2,975,010	29,750,100,000	99.30%
2.2	Cổ đông nước ngoài	21,000	210,000,000	0.70%
3	<i>Phân theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác</i>			
3.1	Cổ đông nhà nước	1,015,000	10,150,000,000	33.88%
3.1	Các cổ đông khác	1,981,010	19,810,100,000	66.12%

➤ *Danh sách cổ đông lớn (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 07/03/2014):*

STT	Tên cổ đông	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam	1,015,000	33.88%
2	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	638,090	21.30%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.
- e) Các chứng khoán khác: không có.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(Phần II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản năm 2013 là: 96.785.671.926 đồng, tăng 1.485.648.077 đồng, tương ứng với tỷ lệ 2% so với năm 2012 chủ yếu là do các khoản phải thu và tiền gửi tiết kiệm tăng. Tổng tài sản ngắn hạn năm 2013 tăng 5% so với năm 2012.
- Các khoản phải thu tăng 2.999.041.743 đồng tương ứng với tỷ lệ 5% so với năm 2012. Vì vậy công ty cần phải tích cực hơn trong công tác đòi nợ để giảm bớt lượng vốn khách hàng chiếm dụng.
- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm không đáng kể so với năm 2012.
- Đối với khoản mục hàng tồn kho (HTK): Tỷ trọng HTK năm 2013 giảm so với năm 2012 là 3% cho thấy công ty đã bán bớt HTK để thu hồi vốn về, nhưng theo đánh giá



hiện tại HTK của công ty vẫn còn rất lớn (với tổng giá trị 10.332.409.466 đồng) nên Công ty cần phải tích cực tìm kiếm khách hàng để giảm mạnh HTK xuống, đồng thời phải lên kế hoạch trích lập dự phòng cho các HTK có thể bị giảm giá theo thời gian.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả năm 2013 tăng 4% so với năm 2012 tương đương 1.482.570.257 đồng, chủ yếu là các khoản phải trả nhà cung cấp trong năm. Trong xu thế hiện nay, Công ty hạn chế vay nợ để đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh, giúp làm giảm rủi ro đồng thời tăng khả năng tự chủ về mặt tài chính của doanh nghiệp.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

- Công ty đã triển khai thực hiện tái cấu trúc bộ máy lao động của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hoàn thiện các quy chế, chính sách nhân sự đang áp dụng tại Công ty, đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương.
- Cải tiến phương thức làm việc, giảm thiểu các công đoạn và hoạt động không tạo ra nhiều giá trị gia tăng hay hoạt động không còn hiệu quả, đảm bảo tính chuyên nghiệp cao trong môi trường làm việc.
- Giao kế hoạch theo năng suất lao động thông qua đơn giá tiền lương theo hiệu quả nhằm tăng cường kiểm soát chi phí và hiệu quả hoạt động giữa Trụ sở chính và các chi nhánh.
- Thực hiện chính sách tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, đặc biệt chi phí quản lý thông qua việc cắt giảm tối đa các chi phí liên quan đến việc tổ chức nơi làm việc, các chi phí liên quan đến văn phòng phẩm, điện nước, công cụ dụng cụ, công tác phí, tiếp khách, điện thoại, chủ động tập trung và phân bổ nguồn tài chính một cách hiệu quả, tăng cường công tác quản lý nguồn vốn và dòng tiền, kiểm soát chi phí nhằm tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thanh lý các tài sản, công cụ dụng cụ, hàng hóa tồn đọng không còn giá trị sử dụng nhằm tái cấu trúc lại hệ thống hàng tồn kho, công cụ dụng cụ, tài sản cố định của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Tiếp tục duy trì và định hình môi trường văn hóa KASATI thông qua các tiêu chuẩn thành viên KASATI, các qui tắc ứng xử trong quan hệ nội bộ, quan hệ với khách hàng và tiêu chuẩn cán bộ điều hành.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai, giai đoạn 2013-2015*

Xác định môi trường kinh doanh vẫn còn rất nhiều khó khăn, Công ty CP KASATI xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2013-2015 của Công ty là “Xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh, tinh gọn bộ máy, đảm bảo hoạt động kinh doanh có lợi nhuận, tiến tới phát triển bền vững”, cụ thể như sau:

- Tiếp tục xây dựng và củng cố thương hiệu KASATI là một trong những đơn vị mạnh, có uy tín của Ngành Bưu chính Viễn thông Việt Nam.



- Xây dựng KASATI là một trong những đơn vị hàng đầu trong công tác phát triển hạ tầng, cung cấp các dịch vụ và giải pháp hội tụ giữa 3 lĩnh vực viễn thông, tin học và điện tử.
- Ổn định và phát triển bền vững trên cơ sở tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức, thu gọn bộ máy quản lý, định hình văn hóa doanh nghiệp và đầu tư phát triển đội ngũ kỹ thuật viên chuyên ngành.
- Mở rộng hoạt động ra các lĩnh vực ngoài ngành, hướng đến phục vụ cộng đồng xã hội, kết hợp chú trọng hoạt động nghiên cứu sản xuất; đẩy mạnh hoạt động thương mại để hỗ trợ cho mảng dịch vụ.
- Tăng trưởng bình quân doanh thu và lợi nhuận từ 8%-15%/năm, đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông trung bình 10%-12%/năm.

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013, hoạt động của Công ty CP KASATI diễn ra trong tình hình các khó khăn từ năm 2012 vẫn còn tiếp diễn, thị trường sản phẩm và dịch vụ viễn thông tiếp tục đóng băng khiến hầu hết hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp và hỗ trợ kỹ thuật gặp nhiều khó khăn. Chính vì thế, kết quả hoạt động của Công ty hầu như không đạt được các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đã thông qua.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 của Công ty CP KASATI (theo báo cáo tài chính riêng đã qua kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013) chi tiết như sau (ĐVT: triệu đồng):

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	TH /KH 2013	TH2013/ TH2012
1. Doanh thu	70,000	71,762	102.52%	99.54%
2. Lợi nhuận trước thuế	5,300	3,123	58.92%	123.23%
3. Lợi nhuận sau thuế	3,975	2,558	64.36%	111.85%
4. Cổ tức	10%	8%	80.00%	100.00%
5. Quỹ lương	14,000	13,875	99.10%	87.18%
6. Đầu tư TSCĐ	1,647	119	7.23%	29.31%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm, HĐQT đã có những chỉ đạo nhằm định hướng lại kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013-2015 của Công ty, chỉ đạo Ban tổng giám đốc đánh giá lại tình hình hoạt động giai đoạn 2011-2012, cũng như xem xét xây dựng lại các chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty giai đoạn 2013-2015 phù hợp với tình hình và xu hướng mới của thị trường.

Tất cả các nội dung mà HĐQT nghị quyết trong năm đều do Tổng Giám Đốc Công ty trình và được thảo luận trong HĐQT, sau khi đã nghị quyết thì được chuyển cho Tổng Giám Đốc để chỉ đạo thực hiện.



Ban Tổng Giám đốc điều hành đã nghiêm túc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, tuy nhiên có một số nghị quyết thực hiện chậm so với tiến độ do có một số khó khăn vướng mắc trong triển khai như kế hoạch thanh lý các tài sản nhỏ lẻ, hàng tồn kho không còn giá trị sử dụng,.. Tổng Giám Đốc Công ty trong năm đã chỉ đạo toàn bộ hệ thống Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời và nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2014 là năm quan trọng trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2013-2015 của Công ty CP KASATI. Hội đồng Quản trị Công ty sẽ tiếp tục giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch hoạt động năm 2014, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của công ty, bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty và hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết.
- Tiếp tục giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch về tái cấu trúc bộ máy tổ chức, thanh lý tài sản cố định, dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế quy định của công ty.
- Định hướng cụ thể các chiến lược phát triển nhằm tạo nền tảng cho Ban tổng giám đốc triển khai thành công kế hoạch hoạt động giai đoạn 2014-2015 của Công ty.
- Định hướng cụ thể và chỉ đạo các chiến lược phát triển của Công ty tại thị trường Myanmar.

Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, căn cứ trên các báo cáo phân tích về môi trường vĩ mô, môi trường ngành, báo cáo về kết quả thực hiện năm 2013, các dự án và công trình Công ty đang và sẽ tiếp tục triển khai và các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, HĐQT chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014 dự kiến như sau (ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2013	KH2014/ TH2013
1. Doanh thu	73,000	71,762	102%
2. Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	4,622	3,123	148%
3. Lợi nhuận sau thuế	3,467	2,558	136%
4. Cổ tức	10%	8%	125%



IV. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

➤ Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị tính đến ngày 31/03/2014:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Bà Lương Ngọc Hương	Chủ tịch HĐQT	1,00%	Chuyên quản Kiêm nhiệm TGD
2	Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	0,19%	Không điều hành, PTGD PTI
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành
4	Ông Lê Phước Hiền	Thành viên HĐQT	0,13%	Kiểm nhiệm PTGD
5	Ông Lê Minh Trí	Thành viên HĐQT	0,42%	Kiểm nhiệm PTGD

➤ Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị tại thời điểm lập báo cáo thường niên:

DHĐCD thường niên Công ty CP KASATI năm 2014 tổ chức ngày 31/03/2014 đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên và chủ tịch HĐQT của bà Lương Ngọc Hương (đến tuổi nghỉ hưu), đồng thời bầu bổ sung một thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2011-2015. Cụ thể, danh sách thành viên và cơ cấu HĐQT Công ty từ ngày 31/03/2014 như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Lê Minh Trí	Chủ tịch HĐQT	0,42%	Chuyên quản Kiêm nhiệm TGD
2	Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	0,19%	Không điều hành, PTGD PTI
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành
4	Ông Lê Phước Hiền	Thành viên HĐQT	0,13%	Kiểm nhiệm PTGD
5	Ông Vũ Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT	0,23%	Kiểm nhiệm PTGD

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

➤ Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty đã có những chỉ đạo nhằm định hướng lại kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013-2015 của Công ty, chỉ đạo Ban tổng giám đốc (TGD) đánh giá lại tình hình hoạt động giai đoạn 2011-2013, cũng



như xem xét xây dựng lại các chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty giai đoạn 2013-2015 phù hợp với tình hình và xu hướng mới của thị trường.

Nhằm cải thiện các khó khăn của thị trường nội địa, từ cuối năm 2012, HĐQT Công ty đã định hướng mở rộng hoạt động sang thị trường Myanmar. Nhận định Myanmar là một trong các thị trường rất tiềm năng về viễn thông và CNTT của khu vực trong các năm kế tiếp, năm 2013 HĐQT chỉ đạo Ban điều hành Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến nhằm từng bước làm quen và thâm nhập thị trường này. Kết quả Công ty đã tạo được mối quan hệ hợp tác cụ thể với một số Tập đoàn lớn của Myanmar, bao gồm: Tập đoàn Fortune, một trong các Tập đoàn kinh tế mạnh của Myanmar chuyên về các sản phẩm, dịch vụ phát triển hạ tầng trong các lĩnh vực xây dựng, viễn thông, hỗ trợ kỹ thuật và phân phối sản phẩm thương mại thuộc các lĩnh vực tự động hóa, điện tử, viễn thông, dân dụng; Tập đoàn Yatanarpon, một trong 04 nhà cung cấp hạ tầng viễn thông và thông tin di động chính thức của Myanmar. Kết quả cụ thể như sau:

- Với Tập đoàn Fortune: Hai bên ký biên bản ghi nhớ vào về việc hợp tác cung cấp các sản phẩm dịch vụ về viễn thông và công nghệ thông tin bao gồm: Xây dựng hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật lĩnh vực viễn thông, sản phẩm và dịch vụ In-Building, Tiết kiệm năng lượng, Chăm sóc khách hàng (Contact Center) tại thị trường Myanmar; thông qua biên bản làm việc về việc triển khai kế hoạch hợp tác chi tiết giữa KASATI, FORTUNE và KASACO thông qua các dự án mục tiêu bao gồm: (1) Triển khai các dự án chìa khóa trao tay về dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng hạ tầng viễn thông tại thị trường Myanmar cho các đối tác lớn như Ericsson, Huawei, Nokia-Siemens và các nhà mạng như MPT, Yatanarpon Teleport, Orodoo và Telenor; (2) Dự án xây dựng nhà máy sản xuất nhà trạm di động (shelter); (3) Dự án cung cấp dịch vụ tổng đài (Contact Center) và chăm sóc khách hàng (Customer Customer Care).
- Với Yatanarpon: Trao đổi, thảo luận về các sản phẩm dịch vụ liên quan đến việc xây dựng hạ tầng mạng viễn thông tại thị trường Myanmar, các hướng hợp tác có thể thực hiện giữa hai bên khi triển khai dự án. Công ty cũng đã nhận được thiện chí hợp tác từ CEO của Yatanarpon và các đầu mối làm việc cần thiết tiếp theo.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thường xuyên tạo mối liên kết với Đại sứ quán Việt Nam tại Myanmar thông qua các chuyến thăm và làm việc với đối tác, qua đó được trao đổi, tư vấn về các thủ tục và hình thức đầu tư tại thị trường Myanmar, cũng như tạo sự kết nối với Đại sứ quán.

Song song đó, HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới đã phát triển trong các năm trước, liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ chăm sóc khách hàng (Contact Center) do KASACO, Công ty con của KASATI phụ trách, với doanh thu hoạt động năm 2013 đạt 55,4 tỷ đồng và lợi nhuận hoạt động trước thuế đạt 3,4 tỷ đồng, qua đó mang về lợi nhuận cho Công ty năm 2013 ước đạt là 0,96 tỷ đồng.

Trong năm, HĐQT đã định hướng lại và thông qua phương án hoạt động mới cho công ty CP KASATI ESCO, dự án đầu tư ngoài ngành thứ hai của Công ty CP



KASATI, được thành lập từ tháng 09/2012, chuyên cung cấp các giải pháp trọn gói về dịch vụ kỹ thuật và tài chính trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng. Do các khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường các sản phẩm và dịch vụ về tiết kiệm năng lượng chưa phát triển khởi sắc như kỳ vọng. Chính vì thế, HĐQT Công ty đã thông qua đề xuất tạm thời thu hẹp hoạt động của KASATI ESCO từ tháng 11/2013 nhằm tiết giảm chi phí, hạn chế rủi ro, và qua đó bảo tồn nguồn vốn đầu tư của Công ty.

Tiếp tục thực hiện chủ trương cắt giảm chi phí trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế, HĐQT đã chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty tiếp tục xem xét phân bổ nguồn tài chính một cách hiệu quả, kiểm soát và tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, tinh giản bộ máy tổ chức, giảm chi phí tiền lương nhưng vẫn đảm bảo mức thu nhập cạnh tranh so với thị trường. Kết quả: tổng số lao động trong năm của công ty trung bình giảm 21% (giảm 42 lao động, từ 201 lao động đầu năm xuống còn 159 lao động cuối năm), quỹ lương toàn Công ty thực hiện năm 2013 là 13,87 tỷ đồng, giảm 12,8% so với quỹ lương 2012 (15,9 tỷ đồng), hiệu suất lao động toàn công ty năm 2013 tăng 12% so với 2012.

Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành.

Tuy nhiên, việc Chi nhánh Hà Nội của Công ty lỗ đến 2,76 tỷ đồng trong năm 2013 là thiếu sót lớn trong hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc điều hành Công ty về hoạt động quản lý chi phí và nhân sự khiến hiệu suất lao động của chi nhánh sụt giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả chung của toàn công ty.

➤ *Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2013*

Trong năm, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp chính thức để xem xét, thảo luận, chỉ đạo và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển sản xuất, cơ cấu tổ chức công ty trong năm. Bên cạnh đó, HĐQT Công ty còn tổ chức 03 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm thông qua các quyết định về hoạt động đầu tư tài sản cố định, chi trả cổ tức và lựa chọn Công ty kiểm toán. Cụ thể, trong năm 2013, HĐQT Công ty đã ban hành 07 nghị quyết/quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

10/12/2013



STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2013/NQ-HĐQT	17/04/2013	- Thông qua: ✓ Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 2012. ✓ Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013 và giai đoạn 2013-2015. ✓ Báo cáo hoạt động 2012 của HĐQT ✓ Báo cáo hoạt động 2012 của Ban kiểm soát ✓ Tờ trình tinh giản Phân xưởng cơ khí. ✓ Bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. ✓ Nội dung đại hội cổ đông thường niên 2013.
2	02/2013/NQ-HĐQT	17/05/2013	- Thông qua phương án đầu tư bổ sung tài sản cố định cho Công ty CP KASATI phục vụ kinh doanh cho thuê.
3	03/2013/NQ-HĐQT	12/06/2013	- Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2012 của Công ty CP KASATI.
4	04/2013/NQ-HĐQT	11/07/2013	- Thông qua việc “Chọn Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) làm nhà cung ứng dịch vụ kiểm toán năm 2013 cho Công ty CP KASATI”.
5	05/2013/BB-HĐQT	09/08/2013	- Thông qua Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2013; - Chỉ đạo về kế hoạch SXKD 6 tháng cuối 2013.
6	05/2013/NQ-HĐQT	20/09/2013	Thông qua: ✓ Hiệu chỉnh KH SXKD 2013; ✓ Sáp nhập TTKHTHTVT vào P. KT-NCPT; ✓ Bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
7	06/2013/NQ-HĐQT	17/01/2014	Thông qua ✓ Ước thực hiện kết quả SXKD năm 2013; ✓ Hiệu chỉnh đơn giá tiền lương 2013; ✓ Kế hoạch SXKD 2014

Như vậy, đánh giá chung năm 2013, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò của mình và giám sát Ban tổng giám đốc điều hành thực hiện tốt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của người lao động trong Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước.

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không.
 e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không.
 f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Bà Lương Ngọc Hương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Phước Hiền	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Minh Trí	Thành viên HĐQT



2. Ban Kiểm soát (BKS)

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Nga	Trưởng BKS	0,15%	Không điều hành
2	Trần Thị Ngọc Duyên	Thành viên BKS	0,00%	Không điều hành
4	Đình Hàn Giang	Thành viên BKS	0,00%	Không điều hành

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp lập kế hoạch giám sát, kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, cụ thể:

- Tổ chức 04 lần họp, họp định kỳ và họp trước khi triển khai công việc theo nhiệm vụ đã được phân công. Trong năm Ban kiểm soát cũng đã tham gia đầy đủ 04/04 buổi họp cùng HĐQT, trong đó có 3 buổi họp có đủ 3/3 thành viên Ban kiểm soát và 01 buổi họp có 2 thành viên tham dự. Ngoài ra Ban Kiểm soát cũng đã tham gia có ý kiến bằng văn bản về Phương án đầu tư bổ sung TSCĐ cho thuê, phương án chi trả cổ tức 2012 và lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2013 cho hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, thực hiện theo qui chế, qui định, Điều lệ mà Công ty đã ban hành.
- Giám sát đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện xuyên suốt để nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động SXKD của Đơn vị nhằm giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành để hoạt động ngày càng hiệu quả.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Mức chi thù lao HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty năm 2013 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2013 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao năm 2012
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		207.000.000
1	LƯƠNG NGỌC HƯƠNG	Chủ tịch HĐQT	54.000.000
2	ĐỖ QUANG KHÁNH	Phó Chủ tịch HĐQT	41.400.000
3	LÊ MINH TRÍ	Ủy viên	36.000.000
4	LÊ PHƯỚC HIỀN	Ủy viên	39.600.000
5	NGUYỄN THỊ HỒNG MAI	Ủy viên	36.000.000





BAN KIỂM SOÁT			72.000.000
6	NGUYỄN THỊ THU NGA	Trưởng ban	36.000.000
7	TRẦN THỊ NGỌC DUYÊN	Ủy viên	18.000.000
8	ĐINH HÀN GIANG	Ủy viên	18.000.000
Cộng (Thù lao HĐQT & BKS)			279.000.000
BAN ĐIỀU HÀNH			
9	LƯƠNG NGỌC HƯƠNG	Tổng Giám Đốc	311.508.760
10	PHAN VĂN NGHĨA	Phó Tổng Giám Đốc	248.053.273
11	LÊ MINH TRÍ	Phó Tổng Giám Đốc	231.568.182
12	LÊ PHƯỚC HIỀN	Phó Tổng Giám Đốc	199.995.328
13	VŨ TRỌNG HIẾU	Phó Tổng Giám Đốc	237.312.000
Cộng (Ban Điều hành)			1.228.437.543

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có.
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (xem báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán đính kèm).
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán đính kèm).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2013
Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

CÔNG TY CP KASATI

Chủ tịch HĐQT



Lê Minh Trí